

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

I. KHÁI NIỆM CHUNG VỀ PHÁP LUẬT TRONG HĐ KTDN

1. Định nghĩa
2. Đặc điểm

II. NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN

1. Những nguyên tắc do Tư pháp quốc tế quy định
2. Những nguyên tắc do pháp luật quốc gia quy định

I. KHÁI NIỆM CHUNG

1. Định nghĩa

- **Pháp luật**
- **Pháp luật trong hoạt động kinh tế đối ngoại**

Tập hợp, hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh những mối quan hệ xã hội phát sinh từ hoặc có liên quan đến các hoạt động kinh tế đối ngoại.

I. KHÁI NIỆM CHUNG

2. Đặc điểm

a. Đối tượng điều chỉnh

- Đa dạng
- Chủ thể có địa vị pháp lý, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác nhau
- Hợp đồng là công cụ pháp lý quan trọng để thực hiện các hoạt động KT ĐN

I. KHÁI NIỆM CHUNG

2. Đặc điểm

b. Chủ thể

- Cá nhân, pháp nhân, nhà nước
- Năng lực chủ thể: luật quốc tịch và/hoặc luật nước sở tại
- Thương nhân

I. KHÁI NIỆM CHUNG

2. Đặc điểm

c. Nguồn luật

- Điều ước quốc tế về thương mại
- Luật quốc gia
- Tập quán quốc tế về thương mại
- Hợp đồng mẫu

I. NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN

1. Nguyên tắc do Tư pháp quốc tế quy định
 - Thừa nhận và tôn trọng: hiệu lực của hệ thống pháp luật; thể chế chính trị, hình thức sở hữu
 - Bình đẳng về mặt pháp lý, cạnh tranh hợp pháp và công bằng
2. Nguyên tắc do pháp luật quốc gia quy định